TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH HƯNG YÊN** ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 26/2023/QĐCNTTLH	*P, ngày 27 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ đơn yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của những người yêu cầu chị V Ngọc A và anh Nguyễn Đình Đ.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của những người yêu cầu chị V Ngọc A và anh Nguyễn Đình Đ.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 7 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Những người yêu cầu:

+ Chị V Ngọc A, sinh năm 1996;

ĐKHKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh H.

Địa chỉ hiện nay: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh H.

+ Anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh H.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 7 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 7 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị V Ngọc A và anh Nguyễn Đình Đ thỏa thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị V Ngọc A và anh Nguyễn Đình Đ xác nhận, anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thu T, sinh ngày 07/9/2015 và cháu Nguyễn Đình V, sinh ngày 06/11/2018. Ly hôn, chị Ngọc A và anh Đ thỏa thuận giao cả hai cháu T và cháu V cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T và cháu V đủ 18 tuổi. Chị Ngọc A và anh Đ thoả thuận, chị Ngọc A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cùng anh Đ để nuôi dưỡng cháu T và cháu V mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng), thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7/2023 cho đến khi cháu T và cháu V đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, chị V Ngọc A được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày anh Đ có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con đến khi thi hành án xong, nếu chị Ngọc A không thi hành theo thỏa thuận thì phải trả lãi đối với số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị V Ngọc A và anh Nguyễn Đình Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện P;
- THADS huyện P;
- UBND xã Đ, GCNKH số 08/2015;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Quyền